

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: **02/2021/HS-ST**
Ngày 18-01-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thùy My

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hiền

Ông Nguyễn Phương Tuyến

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 - 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Đ (tên thường gọi: T) - sinh năm: 199 ; tại Ninh Hòa, Khánh Hòa. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố P, phường Đ, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê P, sinh năm 196 và bà Huỳnh H, sinh năm 196 ; chị em ruột: Lê S, Lê X, Lê T; có vợ Phạm T, sinh năm 199 ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/12/201 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Đã chấp hành xong hình phạt và thời gian thử thách năm 201 , phần dân sự chấp hành xong năm 201 ; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 58 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa kể từ ngày 16/11/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:*** Ông Phạm H, sinh năm 198

Nơi cư trú: Tổ dân phố 10, phường N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Trần T, sinh năm: 199

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

2. Ông Mai P, sinh năm: 199

Nơi cư trú: Thôn N, xã A, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

3. Bà Đỗ T1, sinh năm 198

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 05/12/2011, Lê Đ ký hợp đồng thuê xe mô tô biển số 79V1-05.48 với cửa hàng xe máy H ở Tổ dân phố 10, phường N, thị xã Ninh Hòa do ông Phạm H làm chủ có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 37D80091 để làm phương tiện đi lại; thời hạn thuê xe là 01 tháng với giá 150.000 đồng/ngày, thanh toán tiền thuê xe theo từng ngày. Do cần tiền tiêu xài, giữa tháng 12/2019, tại nhà của Trần T ở thôn T, xã B, thị xã Ninh Hòa, Đ cầm cố xe mô tô trên cho T lấy 2.000.000 đồng rồi hẹn 5-10 ngày sẽ trả tiền và lấy xe lại, khi cầm cố Đ nói chiếc xe trên của mình. Tuy nhiên, đến hẹn T nhiều lần yêu cầu trả tiền nhưng Đ không thực hiện mà tiếp tục hứa hẹn. Cuối tháng 02/2020, T gọi điện cho Đ nói nếu không trả tiền thì T sẽ bán xe nhưng Đ không có ý kiến gì nên T đem xe mô tô biển số 79V1-057.48 bán cho Mai P với giá 3.500.000 đồng, P đưa trước 2.500.000 đồng. Khi bán xe, T dặn P đi lại cẩn thận vì xe đã mất giấy tờ. Sau khi mua xe, P tháo biển số xe 79V1-05.48 và thay bằng biển số 79H1-26.31 đã nhặt được trước đó rồi sử dụng để đi lại. Ông Phạm H đã nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu Đ trả tiền thuê xe nhưng Đ hứa hẹn mà không trả; sau đó không nghe hoặc tắt điện thoại nên ngày 26/02/2020, ông H làm đơn tố cáo hành vi chiếm đoạt xe của Đ. Ngày 29/02/2020, ông H đang đi trên đường Nguyễn O thuộc thị xã Ninh Hòa thì phát hiện xe mô tô trên do P đang điều khiển nên giữ lại và giao nộp cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ninh Hòa kết luận xe mô tô Yamaha Exciter biển số 79V1-05.48 trị giá 9.900.000đ (Chín triệu chín trăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Lê Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Đ mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần T, ông Mai P đều không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét; bà Đỗ T1 có liên quan đến biển số xe 79H1-26.31 không yêu cầu tại cơ quan điều tra nên đề nghị không xét.

Về vật chứng vụ án: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 79V1-05.48 kèm 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu; 01 (Một) biển số xe 79H1-26.31 đã chuyển cho đội CSĐTTP về trật tự xã hội Công an thị xã Ninh Hòa để xử lý trong vụ án khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo Lê Đ không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Lê Đ nói lời sau cùng trước khi nghị án: “*Bị cáo hối hận xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có cơ hội để sửa sai*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Tại phiên tòa, việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng xét thấy họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời khai người làm chứng. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Lê Đ thuê xe mô tô Yamaha Exciter biển số 79V1-05.48 trị giá 9.900.000 đồng tại cửa hàng xe máy H vào ngày 05 tháng 12 năm 2019 nhưng không thực hiện theo đúng nghĩa vụ đúng quy định của Hợp đồng cho thuê xe mà sau đó 01 tuần bị cáo đem thế cho Trần T lấy 2.000.000 đồng tiêu xài cá nhân, khi thế xe cho T, bị cáo Đ nói chiếc xe trên là của mình. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tác động xấu đến an ninh tại địa phương. Bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản xe mô tô Yamaha Exciter biển số 79V1-05.48 trị giá 9.900.000 đồng. Vào ngày 20/12/201 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với hành vi cướp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà nay phạm tội. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo Lê Đ mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng dân cư một thời gian nhất định để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật.

[2.3] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; xe mô tô đã trả lại cho chủ sở hữu; bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cần áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo sớm trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm H đã rút yêu cầu và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần T, ông Mai P đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét; bà Đỗ T1 có liên quan đến biển số xe 79H1-269.31 không yêu cầu tại cơ quan điều tra nên không xét.

[4] Về vật chứng vụ án: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 79V1-05.48 kèm 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu; 01 (Một) biển số xe 79H1-26.31 đã chuyển cho đội CSĐTTP về trật tự xã hội Công an thị xã Ninh Hòa để xử lý trong vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đ 09 (Chín) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ninh Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Ấn văn, Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thùy My